

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao



thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 51/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức tìm kiếm, cứu nạn giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 34/2015/TT-BGTVT ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BGTVT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2013/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo trong vùng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới; Thông tư số 20/2016/TT-BGTVT ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Bộ Giao



thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 145/TTr-SGTVT ngày 04 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang.

Điều 2. Giao cho Giám đốc Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Duc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải (03b);
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tthuy (03b).

KI CHU TICH
PHO CHU TICH
Ma
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
★
Mai Anh Nhị

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý điều hành hoạt động vận tải các tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Tuyến từ bờ ra đảo thuộc vùng biển Kiên Giang bao gồm: Các tuyến từ bờ ra đảo, giữa các đảo, quanh đảo, ven bờ biển.
- Vận tải từ bờ ra đảo bao gồm vận tải người và hàng hóa (trừ các phương tiện của quốc phòng, an ninh và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ).
- Hoạt động xung quanh đảo và ven biển của phương tiện thủy nội địa là hoạt động cách bờ không quá 5 hải lý.
- Thông tin dự báo thời tiết để làm căn cứ cấp phép hoặc điều hành phương tiện hoạt động là Bản tin dự báo thời tiết của Đài khí tượng thủy văn khu vực Nam Bộ được phát sóng trên Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gần nhất, trước thời điểm cấp phép phương tiện.
- Cảng vụ bao gồm: Cảng vụ Thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang và Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.

Chương II

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ

Điều 4. Ban An toàn giao thông tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường thủy nội địa, hàng hải; phòng chống cháy nổ; tìm kiếm, cứu nạn; an toàn vệ sinh môi trường và các quy định khác có liên quan; đặc biệt là các quy định về đảm bảo an toàn hoạt động của các phương tiện vận tải khách du lịch, tàu cao tốc chở khách, phương tiện vui chơi giải trí, nhà hàng nổi, khách sạn nổi,... Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức phương án sẵn sàng cứu nạn, cứu hộ cho các đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy.

Điều 5. Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, hàng hải.
2. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động trên các tuyến từ bờ ra đảo theo quy định.
3. Tổ chức quản lý hoạt động của cảng, bến phương tiện hoạt động tại cảng, bến theo quy định hiện hành.
4. Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang và chính quyền địa phương kiểm tra, xử lý các trường hợp cảng, bến và phương tiện hoạt động không đúng quy định.

Điều 6. Công an tỉnh

1. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với Ban Quản lý cảng, bến, chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện và người tham gia giao thông về Luật Giao thông đường thủy nội địa, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và quy định về đăng ký, quản lý cư trú tại cảng, bến và trên phương tiện thủy nội địa, nhà hàng nổi, khách sạn nổi.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tuân tra, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đối với cảng, bến và phương tiện, nhà hàng nổi, khách sạn nổi theo thẩm quyền.
3. Phối hợp với Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền trong lĩnh vực hoạt động cho thuê lưu trú, kinh doanh dịch vụ ăn uống và khách lưu trú ngủ đêm trên khách sạn nổi.
4. Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác triển khai tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển Kiên Giang.

Điều 7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Ngoài việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, còn có trách nhiệm kiểm tra, hoạt động vận tải từ bờ ra đảo cụ thể như sau:

1. Trường hợp phương tiện thủy được cơ quan cảng vụ cấp phép rời cảng, bến: Trách nhiệm Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh kiểm tra đối chiếu nội dung giấy phép rời cảng và thực tế trên phương tiện; đồng thời, căn cứ vào bản tin dự báo thời tiết và đối chiếu khả năng đi biển của phương tiện (được ghi trong giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật) để làm cơ sở cho phép (nếu phương tiện đủ điều kiện) hoặc không cho phép (nếu phương tiện không đủ điều kiện) ra cửa sông.

2. Trường hợp phương tiện thủy không được cơ quan cảng vụ cấp phép rời cảng, bến tuyệt đối không cho phép phương tiện ra cửa sông.

3. Xử lý vi phạm theo quy định và thông báo đến cơ quan chức năng những trường hợp cấp phép không đúng quy định.

4. Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác triển khai tìm kiếm cứu nạn trên vùng biển Kiên Giang.

Điều 8. Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo theo quy định pháp luật.

3. Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động trên các tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo theo quy định của pháp luật; phối hợp tìm kiếm cứu nạn và điều tra tai nạn theo quy định.

Điều 9. Sở Du lịch

1. Tổ chức tập huấn và cấp giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch.

2. Biên soạn, phát hành tài liệu, chương trình phục vụ tập huấn nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch theo khung chương trình quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Cung cấp vị trí các điểm du lịch, các cơ sở lưu trú du lịch và phối hợp với Sở Giao thông vận tải xác định các điểm dừng, đỗ cho phương tiện thủy đón trả khách du lịch trên các tuyến đường thủy, tại các cảng, bến thủy nội địa, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng phương tiện thủy trên địa bàn.

Điều 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định liên quan đến pháp luật vận tải các tuyến từ bờ ra đảo.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hoạt động vận tải trên các tuyến từ bờ ra đảo.
3. Tổ chức quản lý đối với phương tiện trung chuyển, vận chuyển hành khách, hàng hóa ra các phương tiện khác và ngược lại.
4. Kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động của khách sạn nổi, tàu khách lưu trú ngủ đêm trên địa bàn quản lý.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này. Định kỳ 06 tháng, năm báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Ban An toàn giao thông tỉnh.
2. Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan giám sát, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này theo định kỳ.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi và bổ sung cho phù hợp. *Đạt*

K/ CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH


Mai Anh Nhịn